

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 22- 12- 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr , sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: aVH, xVT, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1962 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: aVH, xVT, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2023 nguyên đơn là bà Lê Thị Tr trình bày: Bà Tr và ông Lê Hoàng M xây dựng hôn nhân vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2007 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo số 143 cấp ngày 16/8/2007. Quá trình chung sống với nhau bà Tr và ông M có 04 người con chung tên Cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1997, cháu Lê Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, cháu Lê Thị Mỹ C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 và cháu Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2012 (Hiện nay cháu M, cháu Đ, cháu Ch đã trưởng thành). Còn cháu D hiện nay sống với bà Tr. Vợ chồng bà Tr, ông M có tài sản chung, nhưng bà Tr và ông M tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà Tr với ông M là do bất đồng quan điểm sống, hàng ngày thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 10 năm nay. Nay bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà Tr và ông M có 04 người con chung tên cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1997, cháu Lê Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, cháu Lê Thị Mỹ Ch, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 và cháu Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2012 (Hiện nay cháu M, cháu Đ, cháu Ch đã trưởng thành). Còn cháu D hiện nay sống với bà Trang.

Về tài sản chung: Bà Tr trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà Tr cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Riêng ông Lê Hoàng M không có lời trình bày tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án có giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 297/TB-TLVA ngày 06 tháng 10 năm 2023, giải thích quyền và nghĩa vụ cho ông M khi nhận văn bản của Tòa án. Nhưng ông M không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Tr là nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngoài ra, Tòa án cũng giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2 cho ông M nhưng ông M không đến dự phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo quy định pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tr đối với ông Lê Hoàng M. Giao cháu Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2012 cho bà Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Ghi nhận ý kiến của bà Tr không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông Lê Hoàng M không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Bà Lê Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng M, ông M có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải

quyết, ông M được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ, nhưng ông M vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M. Ông M phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Tr, ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tr, ông M, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Giữa bà Lê Thị Tr và ông Lê Hoàng M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 143 quyển số 01 cấp ngày 16 tháng 08 năm 2007, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bà Tr và ông M phát sinh mâu thuẫn, bà Tr cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ và ly thân 10 năm nay, lời trình bày của bà Tr phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng ông M không đến cho thấy ông M không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Tr và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông M theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Tr và ông M có 04 người con chung tên cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1997, cháu Lê Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, cháu Lê Thị Mỹ Ch, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 và cháu Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2012 (Hiện nay cháu M, cháu Đ, cháu Ch đã trưởng thành). Còn cháu D hiện nay sống với bà Tr, khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được tiếp tục, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu D và hiện tại cháu D đang sống cùng với bà Tr. Xét thấy, bà Tr đang chăm sóc tốt cho các con, để đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho các cháu cũng như không làm sáo trộn cuộc sống bình thường của cháu D, nên cần giao các cháu D cho bà Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bên cạnh đó, cháu D cũng có nguyện vọng sống với bà Tr, nên tiếp tục giao cháu D cho bà Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Ghi nhận ý kiến của bà Tr không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Bà Tr trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Bà Tr trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của Đại Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Tr phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Tr đối với ông Lê Hoàng M. Xử cho bà Tr được ly hôn với ông M.

2/- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2012 cho bà Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Ghi nhận ý kiến của bà Tr không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Lê Thị Tr phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004927 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được chuyển thu án phí.

5/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Thương